

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

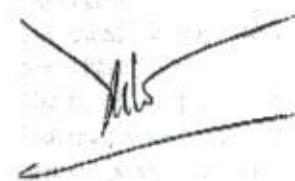
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ I/2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I/2010	Quý I/2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	645,085,005,459	522,203,408,377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	597,289,119	6,974,610,571
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	644,487,716,340	515,228,797,806
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	538,491,384,191	442,114,542,776
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		105,996,332,149	73,114,255,030
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	19,225,642,504	11,528,904,960
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	15,901,046,771	26,649,642,191
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,340,530,578	14,697,187,875
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	58,498,575,049	31,175,604,089
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	6,300,618,670	3,339,469,871
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44,521,734,163	23,478,443,839
11. Thu nhập khác	31	VL.7	203,996,016	47,831,843
12. Chi phí khác	32	VL.8	34,169,522	5,234,091
13. Lợi nhuận khác	40		169,826,494	42,597,752
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44,691,560,657	23,521,041,591
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	6,732,979,682	2,854,463,195
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>37,958,580,975</u>	<u>20,666,578,396</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	-	-


Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 04 năm 2010

Trương Tuyết Phương
Phó Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính